

Số: 194/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiên Thị M, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Thạch Tr; sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiên Thị M và anh Thạch Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiên Thị M và anh Thạch Tr thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Kiên Thị M và anh Thạch Tr tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao người chung tên Thạch Thị Thanh Ng; Sinh ngày 09/02/2019 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chị M tự nguyện không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bên không không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kiên Thị M và anh Thạch Tr khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); Chị Kiên Thị M và anh Thạch Tr mỗi người nộp 75.000 đ, nhưng chị M tự nguyện nộp thay cho anh Tr, anh Tr không phải nộp; Cán trừ tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006076 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thì chị M đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn thừa là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- THA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh